

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Khắc phục sạt lở bờ Tả
sông Ngàn Mọ, hạ lưu cầu Chợ Vực, huyện Cẩm Xuyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 về quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng Thủy văn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 02/02/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở và bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 295/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 về việc phê duyệt danh mục công trình hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; số 370/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục công trình hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; số 510/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2166/SNN-XDCT ngày 09/7/2024 và đề nghị của UBND huyện Cẩm Xuyên tại Tờ trình số 2708/TTr-UBND ngày 08/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Khắc phục sạt lở bờ Tả sông Ngàn Mọ, hạ lưu cầu Chợ Vực, huyện Cẩm Xuyên, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Khắc phục sạt lở bờ Tả sông Ngàn Mọ, hạ lưu cầu Chợ Vực, huyện Cẩm Xuyên.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

4.1. Mục tiêu đầu tư: khắc phục hư hỏng do mưa lũ gây ra nhằm bảo vệ hơn 15ha đất tự nhiên và hệ thống công trình hạ tầng, đảm bảo an toàn, phục vụ

đời sống dân sinh cho hơn 20hộ/110nhân khẩu thôn Phương Trú xã Cẩm Duệ; góp phần phòng, chống lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, ổn định đời sống Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng và các thông số kỹ thuật chính của dự án:

4.2.1. Quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến kè 401,20m, phạm vi tuyến kè, điểm đầu nối với hạ lưu chân mố cầu Chợ Vực, điểm cuối kết thúc tại đường giao thông ngõ xóm hộ ông Lê Văn Hải thuộc thôn Phương Trú.

4.2.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a) Tuyến kè:

- Đỉnh kè: cao trình đỉnh kè thay đổi theo cao độ tự nhiên phù hợp với cao trình địa hình bờ sông đoạn gia cố, cụ thể: đoạn từ K0+12,93 đến K0+36,53 (dài 23,63m): cao trình(+5,00)m; đoạn từ K0+36,53 đến K0+71,93 (dài 35,40m): Chuyển tiếp từ cao trình (+5,0m) ÷ (+4,50m); đoạn từ K0+71,93 đến K0+414,13 (dài 342,20m): cao trình (+4,50m). bề rộng đỉnh kè bằng bê tông rộng 1,0m, kết cấu bằng bê tông M200 đá (2x4)cm dày 15cm, dưới lót 01 lớp bạt xác rắn, cứ 5,0m bố trí một khe lún 02 lớp giấy dầu nhựa đường, phía trong bố trí rãnh thoát nước có kích thước (40x40)cm, kết cấu bằng bê tông M200 đá (1x2)cm, nắp rãnh bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm dày 15cm; khóa đỉnh kè bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm, tiết diện dầm (30x40)cm, cứ 11,8m bố trí 01 khe lún 02 lớp giấy dầu tấm nhựa đường, phía dưới lót bạt xác rắn.

- Thân kè: thân kè kết hợp giữa mái nghiêng và tường đứng, từ cao trình (+3,50)m đến đỉnh kè bố trí mái nghiêng hệ số mái $m=1,50$ được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M200 đá (1x2)cm, kích thước (40x40x20)cm, CKBTĐS ghép trong khung bê tông cốt thép, phía dưới là lớp dầm lót đá (1x2)cm dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật (cường độ chịu kéo 25KN/m); từ cao trình (+3,50m) đến chân kè bố trí tường trọng lực kết cấu bê tông cốt thép M200 đá (2x4)cm có bố trí tầng lọc ngược dọc theo chiều dài tường và lỗ thoát nước (cứ 01m theo chiều dài tường bố trí 01 lỗ thoát nước D42mm), theo chiều dài cứ 11,80m bố trí khe lún ngăn cách 02 lớp giấy dầu nhựa đường; gia cố chân tường bằng cọc bê tông cốt thép M300 đá (1x2)cm có kích thước (25x25x350)cm, cứ 11,80m theo chiều dài tường bố trí 28cọc/02 hàng song song, biện pháp thi công cọc bằng máy ép thủy lực. Khóa đầu và cuối tuyến kè bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm kết hợp bên dân sinh và xếp rọ đá, kích thước dầm khóa mái đầu kè (30x60)cm, cuối kè (60x100)cm, phía dưới lót bạt xác rắn; phía ngoài dầm khóa cuối tuyến kè và bên dân sinh gia cố rọ đá, xếp mái nghiêng (xếp 02 hàng rọ, băng rộng 4,0m); rọ đá sử dụng loại rọ thép mạ kẽm, kích thước rọ (2,0x1,0x0,50)m. đắp bù phụ đất thân kè với hệ số đầm chặt $K \geq 0,95$, $\gamma_{tk}=1,73T/m^3$, đất đắp sử dụng đất lấy tại mỏ Nam Điền, huyện Thạch Hà, cự ly vận chuyển 10,60km.

- Chân kè: cao trình chân kè (+0,50m), hộ chân bằng lăng thể đá học thả rời, phía trên là rọ đá mạ kẽm, kích thước rọ (2x1x0,5)m băng rộng 3,0m.

b) Công trình trên tuyến:

- Lắp đặt hệ thống lan can trên đỉnh tường chắn để đảm bảo an toàn với tổng chiều dài $L=401,20\text{m}$; trụ lan can gia công bằng thép dẹt tráng kẽm dày 10mm, song lan can bằng ống thép tráng kẽm D60mm; D27mm; lan can được liên kết với dầm đỉnh kè bằng bu lông M16 vật liệu Inox SUS 304.

- Xây dựng 02 bển dân sinh tại vị trí đầu và cuối tuyến; chiều rộng bên đầu tuyến 10m, cuối tuyến 5,0; kích thước bậc lên xuống cao 20cm, rộng 30cm, kết cấu bển bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm.

- Xây dựng 01 cống tiêu tại K0+098: hình thức cống tròn, kết cấu bằng bê tông M200 đá (1x2)cm và bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm. Xây dựng đoạn kênh dẫn nối tiếp từ kênh hiện trạng đầu nối vào cống dài 101m, kênh có bề rộng $B_{\text{kênh}} = 2,0\text{m}$; chiều cao thành kênh thay đổi $H_{\text{kênh}}=(1,65\div 3,0)\text{m}$, thành kênh dày 20cm; kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm.

- Xây dựng 04 hồ thu để thoát nước từ rãnh thoát nước đỉnh kè xuống sông tại K0+182; K0+258; K0+323 và K0+383; kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm, ống thoát bằng ống HDPE D400mm (sử dụng loại ống chịu cường lực cao PE100, áp lực PN16bar).

(chi tiết các hạng mục có hồ sơ thiết kế được thẩm định kèm theo)

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi Hà Tĩnh.

- Chủ nhiệm công trình: Kỹ sư Nguyễn Hải Hà.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm: xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên.

- Diện tích đất sử dụng: 0,4 ha.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: nhóm C, công trình Nông nghiệp và PTNT (công trình kè bảo vệ bờ sông), cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 01 bước (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-05:2022 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế; TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; TCVN 8419:2022 Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế; TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê; TCVN 9902:2016 Công trình - Yêu cầu thiết kế đê sông; TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu; TCVN 8422:2010 Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công; TCVN 4116:2021 Kết cấu bê tông thủy công toàn

khô – Yêu cầu thiết kế; TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9115:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu; TCVN 9151:2012 Công trình thủy lợi - Nền công trình thủy công; TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi; TCVN 10335:2014 Thiết kế Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy; TCVN 2053:1993 Dây thép mạ kẽm thông dụng; TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn; TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **14.800.000.000 đồng** (bằng chữ: *mười bốn tỷ, tám trăm triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.810.230.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	376.123.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.244.469.000 đồng.
- Chi phí khác:	263.766.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	105.412.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở theo Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ: 10.000 triệu đồng;

- Ngân sách huyện Cẩm Xuyên: 4.800 triệu đồng (tại Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND huyện Cẩm Xuyên về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, các quy định hiện hành và các nội dung yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2166/SNN-XDCT ngày 09/7/2024, đảm bảo phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; triển khai thi công đảm bảo an toàn, hoàn thành dự án đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giải ngân nguồn vốn được bố trí trước ngày 31/12/2024; thực hiện việc nghiệm thu, thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. UBND huyện Cẩm Xuyên và UBND xã Cẩm Duệ chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng (nếu có) để triển khai thi công công trình đảm bảo tiến độ.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi,

kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trong mọi trường hợp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thẩm định), Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định của pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên và quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên, Chủ tịch UBND xã Cẩm Duệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh